

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ

Ông Sái Văn Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1981 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A - xã H - huyện Tam Đảo - tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Nhiên và bà Trần Thị B; có vợ là Phạm Thị D (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 158/2012/HSPT ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn Hữu T 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 11/6/2013. Án phí thi hành xong tháng 12/2012, tiền phạt thi hành xong ngày 14/9/2018. Bản án số 111/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Hữu T 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 09/4/2017. Án phí thi hành xong tháng 02/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019(có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn A, xã H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Anh Nguyễn Thế N1, sinh năm 1980; Trú tại: xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Trần Thị C, sinh năm 2000; Trú tại: thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt);

+ Chị Mai Huyền T, sinh năm 1999; Trú tại: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

+ Chị Lục Thị C, sinh năm 1987; Trú tại: thôn K, xã T, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/7/2019, tại nhà nghỉ Hoa Sen ở khu dân cư xen ghép thuộc tổ dân phố Đ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra hành chính tại phòng 301 phát hiện đối tượng Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

+Thu giữ trên mặt bàn uống nước 01 chai nhựa có chữ “Dasani” nắp chai màu vàng, trên nắp cắm 02 ống hút nhựa, đầu trên của một ống hút được gắn mảnh giấy bạc. Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa sứ có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 nắp chai bằng nhựa màu xanh đều có bám dính chất bột màu trắng; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém một mặt. Tất cả được niêm phong vào một hộp bìa cát tông, ký hiệu A1.

+ Thu giữ dưới gối giường ngủ tại phòng 301 của nhà nghỉ Hoa Sen: 01 hộp giấy bìa cứng, màu đen có chữ “ROHS” bên trong có 01 túi nilon màu hồng bên ngoài túi có chữ “H”, bên trong có 02 túi nilon màu trắng trong đó 01 túi chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 túi nilon có chứa 20 viên nén (trong đó có 19 viên nén màu đỏ trên bề mặt mỗi viên nén có in ký tự “WY” và 01 viên nén màu xanh có in ký tự “A”); 01 túi nilon màu trắng bên ngoài in chữ “Aibezyn” bên trong có 04 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 18 viên nén màu xanh có dập nổi hình vương miện; 01 túi nilon bên trong chứa 09 viên nén màu hồng; 01 túi nilon in ký tự “Aibezyn” bên trong có 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 17 viên nén màu xanh in chìm ký tự “J”. Tất cả được niêm phong, ký hiệu A2.

Ngày 29/7/2019, Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T ở thôn A, xã H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Nguyễn Hữu T tự nguyện giao nộp cơ quan CSĐT số tiền 789.400.000 đồng để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1539/KL - GD ngày 27/09/2019 của Phòng kỹ hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Chất bám dính trên đĩa sứ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

2. Chất bám dính trên mảnh giấy kim loại màu trắng bạc có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine.

3. Tinh thể dạng đá màu trắng có khối lượng 4,3382g (bốn phẩy ba ba tám hai gam, không kể bao bì) được đựng trong 01 túi nilon có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine, có trong 4,3382g mẫu gửi giám định là 3,1980g (ba phẩy một chín tám không gam).

4. 20 (hai mươi) viên nén (trong đó 19 viên đỏ có in chìm ký tự “WY” và 01 viên nén màu xanh có in chìm ký tự “A”) có tổng khối lượng 1,9807g (một phẩy chín tám không bảy gam, không kể bao bì) được đựng trong 01 túi nilon có tổng mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine, có trong 1.9807g mẫu gửi giám định là 0,2834g (không phẩy hai tám ba bốn gam).

5. Tinh thể dạng đá màu trắng có khối lượng 19,4655g (mười chín phẩy bốn sáu năm năm gam, không kể bao bì) được đựng trong 04 túi nilon có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine, có trong 19,4655g mẫu gửi giám định là 13,8764g (mười ba phẩy tám bảy sáu bốn gam).

6. 18 (Mười tám) viên nén màu xanh có dập nổi hình vương miện có tổng khối lượng 10,0242g (mười phẩy không hai bốn hai gam, không kể bao bì) được đựng trong 01 túi nilon có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine và Ketamine. Khối lượng từng chất ma túy Methamphetamine và Ketamine có trong 10,0242g mẫu gửi giám định lần lượt là 0,0090g (không phẩy không không chín không gam) và 0,0100g (không phẩy không một không không gam).

7. Không tìm thấy chất ma túy trong 09 (chín) viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,8619g (hai phẩy tám sáu một chín gam, không kể bao bì).

8. Tinh thể dạng đá lẫn dạng hạt màu trắng có khối lượng 21,0888g (hai mươi một phẩy không tám tám tám gam, không kể bao bì) được đựng trong 01 túi nilon có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Ketamine. Khối lượng chất ma túy Ketamine có trong 21,0888 gam mẫu gửi giám định là 17,5880g (mười bảy phẩy năm tám tám không gam).

9. 17 (Mười bảy) viên nén màu xanh có in chìm ký tự “!” có tổng khối lượng 5,1783g (Năm phẩy một bảy tám ba gam, không kể bao bì) được đựng trong 01 túi nilon có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine và MDMA. Khối lượng từng chất ma túy Methamphetamine và MDMA có trong 5,1783 gam mẫu gửi giám định lần lượt là 0,1139g (không phẩy một một ba chín gam) và 2,0609g (hai phẩy không sáu không chín gam)”.

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định của từng loại mẫu như sau: A1 gồm mẫu chất bám dính trên đĩa sứ; mẫu chất bám dính trên mảnh giấy bạc = 0,00; A2 gồm: Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng = 3,4091g; mẫu viên nén màu đỏ và màu xanh có in chìm ký tự “WY” và “A” = 1,5905g; mẫu tinh thể dạng đá màu

trắng = 16,7066g; mẫu viên nén màu xanh có hình đập nổi vương miện = 7,5520g; mẫu viên nén màu hồng = 2,1211g; mẫu tinh thể dạng đá lẫn dạng hạt màu trắng = 18,6219g; mẫu in nén màu xanh có in hình ký tự “!” = 4,1533g. Tổng cộng khối lượng trong mẫu A2 = 52,0334g ma túy và 2,1211g chất không phải ma túy được niêm phong trong bao gói “MẪU TRÁ”.

Quá trình điều tra xác định: Do T là người nghiện, thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 19/7/2019, T đã đến khu vực bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội gặp một người nam giới (T không nhớ đặc điểm nhận dạng, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này), mua được nhiều loại ma túy gồm đá, ke, ngạ, kẹo được để trong nhiều túi nilon cất trong chiếc hộp giấy màu đen, vỏ hộp in chữ “ROHS” với giá 10.000.000đ. Sau đó T mang về nhà cất giấu và sử dụng một phần ma túy đá. Khoảng 06 giờ ngày 29/07/2019, T mang theo toàn bộ số ma túy trên cùng số tiền 789.400.000 đồng rồi gọi điện rủ Trần Thị C, Mai Huyền T (tên gọi khác là Th), Lục Thị C (tên gọi khác là H), đi chơi. Khi đến nhà nghỉ Hoa Sen, ở khu dân cư xen ghép thuộc Tổ dân phố Đ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, T thuê hai phòng 301 và 302 rồi cùng các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 301 và bị tổ công tác công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và xử lý.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Hữu T, ký hiệu M1; Trần Thị C, ký hiệu M2; Mai Huyền T, ký hiệu M3 và Lục Thị C, ký hiệu M4, đựng trong 04 chai nhựa để phục vụ công tác giám định.

Tại bản kết luận số 1547/KLGD ngày 06/8/2019 kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Hữu T (ký hiệu M1). Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận số 1545/KLGD ngày 06/8/2019 kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trần Thị C (ký hiệu M2). Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận số 1551/KLGD ngày 06/8/2019 kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Mai Huyền T (ký hiệu M3). Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận số 1552/KLGD ngày 06/8/2019 kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Lục Thị C (ký hiệu M4). Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 0,0ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSNDTPVY ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tân từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/7/2019, tại phòng 301 nhà nghỉ Hoa Sen, khu dân cư xen ghép thuộc Tổ dân phố Đ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra hành chính phát hiện. Tổng khối lượng các loại ma túy mà T tàng trữ là 62,0757g. (trong đó ma túy loại Methamphetamine và MDMA là 30,9627g; các chất ma túy khác ở thể rắn là 31,113g (gồm ketamine là 21,0888g + 10,0242g ma túy Ketamine và Methamphetamine)

Theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13...thì các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamin thu giữ được của Tân không thuộc trường hợp phải xác định hàm lượng chất ma túy làm cơ sở để xác định khối lượng hoặc thể chất ma túy thu giữ được. Do vậy, khối lượng ma túy được tính để làm căn cứ xét xử trong trường hợp này là tổng khối lượng các loại ma túy là 62,0757g.

Hành vi của T đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ bán trái phép chất ma*

túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ma túy là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Methamphetamine, MDMA, Ketamin là các chất ma túy cực độc gây ảo giác hoang tưởng cho người sử dụng, làm huỷ hoại sức khỏe, suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người... Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp nhưng do lối sống buông thả đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi “Tổ chức đánh bạc”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” song bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi, hoàn lương trở về cuộc sống mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cũng cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 09 viên nén màu hồng có khối lượng là 2,8619g (còn lại sau giám định là 2,1211g) thu giữ của Nguyễn Hữu T. Kết quả giám định không tìm thấy chất ma túy trong mẫu trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên không cộng trọng lượng với các chất ma túy thu giữ khác của Nguyễn Hữu Tân để xử lý chung trong vụ án này.

Đối với Trần Thị C, Lục Thị C và Mai Huyền T, quá trình điều tra xác định: Các đối tượng trên khi được Tân rủ đi chơi không biết Tân mang theo ma túy trong người. Quá trình sử dụng ma túy tại phòng 301 nhà nghỉ Hoa Sen ngày 29/7/2017, các đối tượng cũng không biết nguồn gốc ma túy của T do đâu mà có, mỗi người một việc, cùng nhau góp sức để chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy

phục vụ cho bản thân, không ai chỉ huy, không ai ép buộc đưa ma túy vào cơ thể của ai. Do vậy, hành vi của các đối tượng không có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hay tội “lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên đã triệu tập nhiều lần đối với Trần Thị T, Mai Huyền Tr và Lục Thị C để lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 29/7/2019 nhưng cả ba đối tượng trên đều đi khỏi địa phương, không biết ở đâu, đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục xác minh, khi nào triệu tập được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thế N1, là chủ nhà nghỉ Hoa Sen. Quá trình điều tra xác định: nhà nghỉ Hoa Sen đủ điều kiện kinh doanh lưu trú, ngày 29/7/2019, anh N1 cho các đối tượng thuê phòng 301 và 302 để nghỉ, không biết Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng không biết các đối tượng T, Tr, C và C mượn đĩa xù để sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 301. Do vậy, Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Thế N1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông lái xe taxi chở các đối tượng đến nhà nghỉ Hoa Sen. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 789.400.000đ thu giữ của Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra xác định số tiền trên là của ông Nguyễn Hữu N (bố đẻ của T) đưa cho T để tìm mua cho gia đình 01 chiếc xe ô tô bán tải sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 29/7/2019, T mang theo số tiền trên trong người, chưa kịp mua xe ô tô thì bị kiểm tra thu giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần trả lại ông N theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 5.000đ là tiền của Nguyễn Hữu T dùng để tạo thành ống hút sử dụng ma túy, do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chai nhựa nhãn hiệu “Dasani”, trên nắp chai cắm 02 ống hút bằng nhựa, đầu trên của một ống hút được gắn mảnh giấy bạc; 01 nắp vỏ chai màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém một mặt là công cụ phương tiện Tân và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Thế N1 đã cho Trần Thị C mượn để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Anh N1 không biết T mượn sử dụng vào hành vi vi phạm pháp luật, anh N1 không đề nghị nhận lại chiếc đĩa sứ trên. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tổng số 52,0334g ma túy và 2,1211g chất không phải ma túy còn lại sau giám định là tang vật vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 chai nhựa đựng nước tiểu của Nguyễn Hữu T, Trần Thị C, Mai Huyền Tr và Lục Thị C để phục vụ công tác giám định, quá trình điều tra xác định cơ quan giám định trả lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ sim, 01 bật lửa ga, mà các đối tượng sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy không thu giữ được, do vậy cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 29/7/2019.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu tiêu hủy 52,0334g ma túy và 2,1211g chất không phải ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa nhãn hiệu “Dasani”, trên nắp chai cắm 02 ống hút bằng nhựa, đầu trên của một ống hút được gắn mảnh giấy bạc; 01 nắp vỏ chai màu xanh; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém một mặt và 01 đĩa sứ màu trắng và 04 chai nhựa.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.000đ thu giữ của Nguyễn Hữu T sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại số tiền 789.400.000đ cho ông Nguyễn Hữu N là chủ sở hữu hợp pháp.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/01/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoàn Trang

